

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 349/2017/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Bà Từ Thị V, sinh năm: 1956

Địa chỉ cư trú: Đường M, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Ông Phạm Xuân H, sinh năm: 1954

Địa chỉ cư trú: Đường M, phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Từ Thị Vân và ông Phạm Xuân Hoà.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Bà Từ Thị V và ông Phạm Xuân H đều khai có 03 con chung: Phạm Thị Hương G, sinh ngày 15/8/1979; Phạm Thị Thanh Th, sinh ngày 27/7/1981; Phạm Quốc H, sinh ngày 21/01/1987. Hiện các cháu đã đủ 18 tuổi nên bà V ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chia tài sản: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 22/12/2017 của bà Từ Thị V, trong đơn bà có yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng. Ngày 21/3/2018 bà V có đơn xin rút phần tài sản chung của vợ chồng

không yêu cầu Toà án giải quyết, tại biên bản hoà giải ngày 21/3/2018 bà V và ông H thoả thuận tài sản chung của ông bà tự giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Tòa án không giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí chia tài sản: Bà V và ông H không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản nên không phải chịu.

Án phí ly hôn: Bà Từ Thị V và ông Phạm Xuân H thoả thuận, bà V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 28.800.000 đồng bà đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000100 ngày 27/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Hoàn trả lại cho bà Từ Thị V số tiền tạm ứng án phí 28.650.000 đồng.

Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSTP. Đồng Hới;
- CCTHADS TP. Đồng Hới;
- UBND phường M,
TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc